

Số: /KH-SGDĐT

Đắk Nông, ngày

## KẾ HOẠCH

### **Biên chế công chức Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021**

Căn cứ Công văn số 815/SNV-TCCCVV ngày 04/6/2020 của Sở Nội vụ về việc Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2021; Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch biên chế công chức năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC**

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc quản lý biên chế công chức; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XII;

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao biên chế công chức năm 2020 trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Đắk Nông.

#### **II. VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

- Biên chế công chức được giao năm 2015 và năm 2020:
- + Năm 2015: Giao **52** biên chế.
- + Năm 2020: Giao **47** biên chế.

- Số công chức có mặt tại thời điểm 30/4/2020: **44** người; số biên chế công chức chưa sử dụng: **03** biên chế.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Sở Giáo dục và Đào tạo chấp hành nghiêm việc thực hiện sử dụng, bố trí, quản lý số biên chế công chức hành chính và số hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được giao của các cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế, so với năm 2015 (giao 52 biên chế), đến thời điểm 30/4/2020 (còn 47 biên chế), biên chế công chức của cơ quan văn phòng Sở đã giảm được 05 người (đạt 9,6%).

- Việc sử dụng, bố trí công chức đảm bảo công khai, minh bạch, đúng vị trí việc làm, đúng theo quy định pháp luật.

#### **2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

Số lượng biên chế được giao còn khá ít, trong khi đó khối lượng công việc thực hiện ngày càng nhiều, vì vậy một bộ phận công chức thường xuyên phải làm ngoài giờ hành chính để đảm bảo được các nhiệm vụ được giao và đúng thời hạn theo yêu cầu.

### **IV. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2021**

Căn cứ Quyết định 505/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án 441/ĐA-SGDĐT ngày 17/3/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tinh giản biên chế công chức Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2015-2021;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch số biên chế công chức trong cơ quan năm 2021 là **47** biên chế. Trong đó:

- + Lãnh đạo Sở: 04 biên chế.
- + Văn phòng: 07 biên chế.
- + Thanh tra: 05 biên chế.
- + Phòng Tổ chức cán bộ - Tài chính: 10 biên chế.
- + Phòng Giáo dục Tiểu học - Giáo dục Mầm non: 06 biên chế.
- + Phòng Giáo dục Trung học - Quản lý chất lượng: 10 biên chế.
- + Phòng Giáo dục Thường xuyên - Chính trị, tư tưởng: 05 biên chế.

*(Có phụ lục Kế hoạch kèm theo)*

### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để đáp ứng việc thực hiện yêu cầu nhiệm vụ của ngành giáo dục, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền không thực hiện cắt giảm biên chế công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo trong năm 2021.

Trên đây là kế hoạch biên chế công chức Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo kính gửi Sở Nội vụ để tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCBTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Toàn**

# SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

## KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021

(Kèm theo kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên cơ quan, tổ chức	Biên chế công chức được giao năm 2015			Biên chế công chức được giao năm 2020			Biên chế công chức và hợp đồng lao động có mặt tại thời điểm ngày 30/4/2020					Kế hoạch biên chế công chức năm 2021	Tăng, giảm giữa kế hoạch biên chế công chức năm 2021 so với số được giao năm 2020
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
			Biên chế công chức	Hợp đồng chuyên môn		Biên chế công chức	Hợp đồng chuyên môn		Biên chế công chức	HĐL Đ theo NĐ68 và NĐ16 1	Biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính (nếu có)	Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>52</b>	<b>52</b>	<b>0</b>	<b>47</b>	<b>47</b>	<b>0</b>	<b>48</b>	<b>44</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>47</b>	<b>0</b>
A	Sở GDĐT													
a	Lãnh đạo Sở	4	4		4	4		3	3				4	0
b	Văn phòng	7	7		7	7		11	7	4			7	0
c	Thanh tra	4	4		5	5		5	5				5	0

d	Phòng Tổ chức cán bộ	4	4											
đ	Phòng Tổ chức cán bộ - Tài chính				10	10		10	10				10	0
e	Phòng Kế hoạch - Tài chính	8	8											
g	Phòng Giáo dục Tiểu học - Giáo dục Mầm non				6	6		5	5				6	0
h	Phòng Giáo dục Tiểu học	4	4											
i	Phòng Giáo dục Mầm non	4	4											
j	Phòng Giáo dục Trung học - Quản lý chất lượng				10	10		9	9				10	0
k	Phòng Giáo dục Trung học	7	7											
l	Phòng Quản lý chất lượng	3	3											
m	Phòng Giáo dục Thường xuyên - Chính trị, tư tưởng				5	5		5	5				5	0
n	Phòng Chính trị, tư tưởng	4	4											
o	Phòng Giáo dục Thường xuyên - Chuyên nghiệp	3	3											